

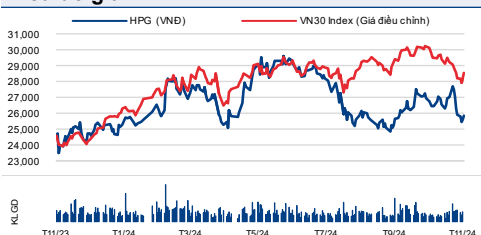
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ35,000
Tiềm năng tăng/giảm: 35.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (21/11/2024)	25,850
Mã Bloomberg	HPG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	23,500-29,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	25,675
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	165,343
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,506
Slg CP lưu hành (tr.đv)	6,396
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	3,134
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,700
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	22.4%
Tỷ lệ freefloat	54.1%
Cổ đông lớn	Trần Đình Long (26.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	118,953	138,522	158,303
EBITDA đc (tỷ đồng)	16,443	23,327	30,701
LNTT (tỷ đồng)	7,793	13,399	17,338
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,493	11,409	15,091
FCF (tỷ đồng)	(7,881)	(26,570)	(6,134)
EPS ĐC (đồng)	1,117	1,784	2,359
DPS (đồng)	0	500	1,000
BVPS (đồng)	17,674	18,760	20,619
T.trưởng EBITDA (%)	(17.3)	41.9	31.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	(19.4)	59.7	32.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	13.8	16.8	19.4
Tỷ suất LNTT (%)	6.55	9.67	11.0
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.75	8.67	10.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	26.6	40.3
Nợ thuần/VCSH (%)	52.4	53.3	54.4
ROAE (%)	6.88	10.8	12.6
ROACE (%)	8.62	11.3	13.1
EV/doanh thu (lần)	1.52	1.55	1.39
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.0	9.20	7.18
P/E ĐC (lần)	23.1	14.5	11.0
P/B (lần)	1.46	1.38	1.25
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.93	3.87

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam với bốn mảng kinh doanh chính bao gồm: Thép xây dựng, Ống thép & Tôn, Bất động sản & Khu công nghiệp và Nông nghiệp.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

DQSC Giai đoạn 2 sẵn sàng vận hành thương mại trong năm 2025

- Ngày 21/11/2024, HSC chủ trì buổi trao đổi trực tuyến giữa HPG và NĐT để thảo luận về những tiến triển mới nhất trong HKKD của Công ty, tập trung vào các dự án trọng điểm như Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất (DQSC) Giai đoạn 2 và một số dự án mới.
- HPG tái khẳng định rằng DQSC Giai đoạn 2 đóng vai trò thiết yếu đối với tăng trưởng dài hạn của Công ty và kỳ vọng giai đoạn 2 của nhà máy sẽ vận hành với công suất tối đa vào năm 2028 (sau 4 năm vận hành), dự kiến sẽ có đóng góp lợi nhuận lần đầu tiên kể từ năm 2025.
- Sau khi hoàn tất công tác xây dựng DQSC Giai đoạn 2, HPG sẽ trở thành nhà sản xuất thép có công suất thiết kế lớn thứ 28 trên toàn cầu. Với lợi nhuận thuần dự kiến tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm là 43%, HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 35.000đ (tiềm năng tăng giá 35%).

Sự kiện: HSC chủ trì buổi trao đổi trực tuyến giữa HPG và NĐT

Chiều ngày 21/11/2024, HSC chủ trì buổi trao đổi trực tuyến với bà Phạm Thị Kim Oanh, CFO của HPG, để thảo luận về những tiến triển mới nhất trong HKKD của Công ty. Nội dung chính như sau:

DQSC Giai đoạn 2 sẽ bắt đầu đóng góp lợi nhuận từ năm 2025

Tại buổi trao đổi, đại diện của HPG cho biết DQSC Giai đoạn 2 có công suất thiết kế hàng năm là 5,6 triệu tấn HRC, sẽ giúp tăng công suất thiết kế thép thô lên 63% đạt mức 14,5 triệu tấn mỗi năm trong năm 2026. Lưu ý rằng công suất HRC và thép thô hiện tại của HPG lần lượt là 3 triệu tấn và 8,9 triệu tấn mỗi năm. Dự án DQSC Giai đoạn 2 có hai lò cao.

- Lò cao đầu tiên của dự án dự kiến sẽ vận hành vào cuối năm nay, với công suất thiết kế 2,8 triệu tấn mỗi năm. Tuy nhiên, kể từ năm 2025, phân kỳ này mới bắt đầu đóng góp vào lợi nhuận. HPG đặt mục tiêu vận hành lò cao thứ nhất này với 50-60% công suất vào năm 2025. Trong năm 2026-2027, Công ty đặt mục tiêu vận hành lò cao này với công suất hoạt động lần lượt là 80% và 100%.
- Lò cao thứ 2 của DQSC Giai đoạn 2 dự kiến sẽ vận hành thương mại trong năm 2026, bổ sung 2,8 triệu tấn công suất HRC mỗi năm. HPG dự kiến vận hành lò cao này ở mức công suất hoạt động là 50%, 80% và 100% lần lượt trong các năm 2026, 2027, 2028.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 22/11.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Thời gian hoạt động của nhà máy DQSC giai đoạn 2, HPG

HPG đặt mục tiêu nhà máy DQSC giai đoạn 2 sẽ hoạt động hết công suất vào năm 2028

Tấn	2025T	2026T	2027T	2028T
BF1 – Công suất thiết kế	2,800,000	2,800,000	2,800,000	2,800,000
BF2 - Công suất thiết kế		2,800,000	2,800,000	2,800,000
DQSC Phase 2	2,800,000	5,600,000	5,600,000	5,600,000
BF1 – Hiệu suất hoạt động	50%	80%	100%	100%
BF2 - Hiệu suất hoạt động		50%	80%	100%
BF1 – Sản lượng sản xuất	1,400,000	2,240,000	2,800,000	2,800,000
BF2 – Sản lượng sản xuất	0	1,400,000	2,240,000	2,800,000
DQSC giai đoạn 2 – đầu ra	1,400,000	3,640,000	5,040,000	5,600,000
DQSC giai đoạn 2 – hiệu suất	50.0%	65.0%	90.0%	100.0%

Nguồn: kế hoạch của HPG, HSC

Theo đó, HPG có kế hoạch bổ sung 1,4 triệu tấn HRC vào sản lượng tiêu thụ HRC trong năm 2025 ở mức 4,4 triệu tấn (so với sản lượng tiêu thụ HRC dự kiến trong năm 2024 là 2,95-3 triệu tấn), cho thấy mức tăng 47% so với cùng kỳ. Cho năm 2026, 2027, 2028, sản lượng tiêu thụ HRC dự kiến đạt 6,6 triệu tấn, 8 triệu tấn, 8,6 triệu tấn, tăng lần lượt 50%, 21%, và 8% so với cùng kỳ. Mục tiêu này cao hơn dự báo hiện tại của HSC, với giả định bổ sung lần lượt 900.000 tấn và 1,4 triệu tấn trong năm 2025 và 2026.

Dự án 70 nghìn tỷ đồng này được tài trợ bằng nguồn vốn kết hợp giữa 35 nghìn tỷ đồng vốn vay ngân hàng và 35 nghìn tỷ đồng vốn CSH nội bộ. Công ty đang theo dõi chặt chẽ dòng tiền để đảm bảo công tác triển khai đạt hiệu quả. Vốn đầu tư dự kiến sẽ đạt mức giải ngân toàn bộ trong năm 2025, với thời gian khấu hao bình quân là 18 năm. Dự án sẽ làm tăng thêm khoảng 3,9 nghìn tỷ đồng chi phí khấu hao hàng năm từ năm 2027 trở đi, trong khi chi phí khấu hao mới được bổ sung cho năm 2025 và 2026 sẽ phụ thuộc vào thời điểm vận hành thương mại của lò cao số 1 và 2. Xin lưu ý rằng chi phí khấu hao năm 2024 sẽ vào khoảng 7 nghìn tỷ đồng.

NĐT khá lo ngại về khả năng tiêu thụ sản phẩm từ công suất sản xuất HRC được bổ sung từ năm 2025 trở đi. Công ty cho biết nhu cầu thị trường đối với sản phẩm HRC rất lớn (hơn 14 triệu tấn mỗi năm và đang tăng) tại thị trường Việt Nam nhờ tính ứng dụng cao của HRC. Bên cạnh phục vụ nhu cầu xây dựng, HRC còn được sử dụng để sản xuất container, đồ gia dụng, ô tô, v.v. Hơn nữa, HPG cũng sẽ nỗ lực tìm kiếm khách hàng/thị trường mới để duy trì thị phần xuất khẩu và tiêu thụ trong nước nhằm đáp ứng công suất sản xuất đang dần được mở rộng. Trong khi đó, việc sử dụng HRC nội bộ trong dài hạn cho các phân khúc sản phẩm tôn mạ, ống thép, container, đồ gia dụng cũng sẽ hỗ trợ HPG hấp thụ công suất mới bổ sung.

HPG tự tin sản xuất thép làm đường ray cho dự án đường sắt cao tốc

Tại buổi trao đổi, đại diện của HPG tự tin về khả năng của Công ty trong việc sản xuất thép làm đường ray. Ở giai đoạn này, HPG đã chủ động thành lập nhóm nghiên cứu về công nghệ cho dự án đường sắt cao tốc và tự tin khẳng định năng lực vượt yêu cầu của hoạt động sản xuất thép làm đường ray. HPG cũng nhấn mạnh cam kết của Công ty trong việc nâng cao công suất sản xuất và chuẩn bị đầy đủ để đáp ứng các tiêu chí đấu thầu của dự án. Do dự án vẫn còn ở giai đoạn sơ khai, nên Công ty chưa công bố tổng vốn đầu tư. Mặc dù mốc thời gian cụ thể cho dự án vẫn chưa được xác định, theo quan điểm của chúng tôi, sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính phủ đối với dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam cho thấy dự án có thể được triển khai sớm hơn dự kiến.

Dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam được dự báo sẽ mang lại tiềm năng rất lớn cho ngành thép. Bên cạnh nhu cầu về thép làm đường ray, dự án sẽ thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm thép khác, mang lại cơ hội lớn cho các nhà sản xuất thép trong nước. Do đó, trong dài hạn, HPG sẽ hưởng lợi từ dự án này.

Cập nhật hoạt động sản xuất container

Không giống như hoạt động sản xuất thép với số lượng lớn, phân khúc sản xuất container cần phải được tùy chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu cụ thể của từng khách hàng. Do đó, HPG cần phải ký hợp đồng trước khi bắt đầu sản xuất. Nhà máy hiện đang hoạt động ở mức 40% công suất thiết kế ở mức 200.000 TEU (container 20ft) và vẫn đang trong giai đoạn đẩy mạnh công suất sản xuất. Chúng tôi nhận thấy phân khúc container sẽ không đóng góp vào lợi nhuận chung trong năm 2024. HPG sẽ cố gắng nâng cao công suất hoạt động của dự án này trong thời gian tới.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo

Trong buổi trao đổi, HPG tự tin về khả năng tăng trưởng trong dài hạn của Công ty nhờ dự án DQSC Giai đoạn 2 và các dự án tiềm năng mới.

HSC cũng giữ quan điểm tích cực đối với HPG với lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm là 43% và duy trì khuyến nghị Mua vào đối với HPG với giá mục tiêu là 35.000đ (tiềm năng tăng giá 35%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	141,409	118,953	138,522	158,303	192,008
Lợi nhuận gộp	16,763	12,938	18,694	24,486	30,565
Chi phí BH&QL	(3,685)	(3,269)	(4,017)	(4,591)	(5,376)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	13,078	9,669	14,677	19,895	25,189
Lãi vay thuần	(3,283)	(2,018)	(1,347)	(2,636)	(3,719)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(1.07)	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	129	142	69.3	79.2	96.0
LNTT	9,923	7,793	13,399	17,338	21,566
Chi phí thuế TNDN	(1,479)	(992)	(1,340)	(1,387)	(1,725)
Lợi ích cổ đông thiểu số	39.1	34.7	(50.0)	(66.1)	(82.3)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	8,484	6,835	12,009	15,885	19,758
Lợi nhuận thuần ĐC	8,059	6,493	11,409	15,091	18,770
EBITDA ĐC	19,893	16,443	23,327	30,701	37,613
EPS (đồng)	1,459	1,175	1,878	2,483	3,089
EPS ĐC (đồng)	1,386	1,117	1,784	2,359	2,935
DPS (đồng)	0	0	500	1,000	1,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	5,815	5,815	6,396	6,396	6,396

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	8,325	12,267	15,226	16,283	27,467
Đầu tư ngắn hạn	26,268	22,162	13,852	15,830	19,201
Phải thu khách hàng	9,893	10,702	13,852	15,830	19,201
Hàng tồn kho	34,491	34,504	40,171	46,700	57,603
Các tài sản ngắn hạn khác	1,538	3,081	4,848	6,332	8,640
Tổng tài sản ngắn hạn	80,515	82,716	87,951	100,976	132,111
TSCĐ hữu hình	83,562	97,886	123,576	132,476	119,881
TSCĐ vô hình	634	211	232	255	281
Bất động sản đầu tư	629	594	567	538	506
Đầu tư dài hạn	0	40.0	0	0	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	0.70	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4,995	6,335	6,553	7,472	9,044
Tổng tài sản dài hạn	89,821	105,066	130,929	140,741	129,711
Tổng cộng tài sản	170,336	187,783	218,879	241,717	261,822
Nợ ngắn hạn	46,749	54,982	58,179	60,155	67,203
Phải trả người bán	11,107	12,387	13,852	15,830	19,201
Nợ ngắn hạn khác	3,020	2,457	2,282	2,207	2,317
Tổng nợ ngắn hạn	62,385	71,513	76,278	80,438	91,444
Nợ dài hạn	11,152	10,399	20,152	26,870	23,511
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	31.2	30.0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	597	2,948	2,339	2,340	2,342
Tổng nợ dài hạn	11,780	13,378	22,491	29,210	25,853
Tổng nợ phải trả	74,223	84,946	98,769	109,648	117,297
Vốn chủ sở hữu	96,007	102,771	119,994	131,887	144,261
Lợi ích cổ đông thiểu số	106	65.8	116	182	264
Tổng vốn chủ sở hữu	96,113	102,836	120,110	132,069	144,525
Tổng nợ phải trả và VCSH	170,336	187,783	218,879	241,717	261,822
BVPS (đ)	16,511	17,674	18,760	20,619	22,554
Nợ thuần*/(tiền mặt)	49,576	53,114	63,105	70,742	63,247

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	13,078	9,669	14,677	19,895	25,189
Khấu hao	(6,814)	(6,773)	(8,650)	(10,806)	(12,425)
Lãi vay thuần	(3,283)	(2,018)	(1,347)	(2,636)	(3,719)
Thuế TNDN đã nộp	(1,242)	(560)	(1,340)	(1,387)	(1,725)
Thay đổi vốn lưu động	(5,765)	(6,243)	(14,035)	(15,570)	(24,607)
Khác	(3,777)	(3,753)	(2,471)	(3,491)	(4,709)
LCT thuần từ HKKD	12,192	9,472	7,765	13,565	11,119
Đầu tư TS dài hạn	(17,966)	(17,353)	(34,335)	(19,699)	177
Góp vốn & đầu tư	(53,800)	(38,417)	8,211	(1,998)	(3,404)
Thanh lý	47,055	42,969	111	159	135
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(24,712)	(12,801)	(26,013)	(21,538)	(3,092)
Cổ tức trả cho CSH	(2,247)	(8.01)	(3,198)	(6,396)	(9,594)
Thu từ phát hành CP	4.08	(1.64)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	626	7,283	24,405	15,426	12,751
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,617)	7,273	21,207	9,029	3,157
Tiền & tương đương tiền đầu kì	22,471	8,325	12,267	15,226	16,283
LCT thuần trong kỳ	(14,137)	3,944	2,959	1,057	11,183
Ảnh hưởng của tỷ giá	(9.64)	(0.73)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	8,325	12,267	15,226	16,283	27,467
Dòng tiền tự do	(5,774)	(7,881)	(26,570)	(6,134)	11,296

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.9	10.9	13.5	15.5	15.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	14.1	13.8	16.8	19.4	19.6
Tỷ suất LNT (%)	6.00	5.75	8.67	10.0	10.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	14.9	12.7	10.0	8.00	8.00
Tăng trưởng doanh thu (%)	(5.53)	(15.9)	16.5	14.3	21.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(54.5)	(17.3)	41.9	31.6	22.5
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(75.4)	(19.4)	75.7	32.3	24.4
Tăng trưởng EPS (%)	(81.1)	(19.4)	59.7	32.3	24.4
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(81.1)	(19.4)	59.7	32.3	24.4
Tăng trưởng DPS (%)	(100)	nm	nm	100	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	26.6	40.3	48.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.09	6.88	10.8	12.6	14.3
ROACE (%)	12.3	8.62	11.3	13.1	15.2
Vòng quay tài sản (lần)	0.81	0.66	0.68	0.69	0.76
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.93	0.98	0.53	0.68	0.44
Số ngày tồn kho	101	119	122	127	130
Số ngày phải thu	29.0	36.8	42.2	43.2	43.4
Số ngày phải trả	32.5	42.6	42.2	43.2	43.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	52.5	52.4	53.3	54.4	44.7
Nợ/tài sản (%)	34.5	35.2	36.2	36.4	35.1
EBIT/lãi vay (lần)	3.98	4.79	10.9	7.55	6.77
Nợ/EBITDA (lần)	2.95	4.02	3.40	2.87	2.44
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.29	1.16	1.15	1.26	1.44
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.23	1.52	1.55	1.39	1.09
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.73	11.0	9.20	7.18	5.57
P/E (lần)	17.7	22.0	13.8	10.4	8.37
P/E ĐC (lần)	18.7	23.1	14.5	11.0	8.81
P/B (lần)	1.57	1.46	1.38	1.25	1.15
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.93	3.87	5.80

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn